TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 13-3-2025
"V/v ly hôn, yêu cầu nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Danh Thị Kiều Oanh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Quang
Ông Nguyễn Vân Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa*:** Bà Thì Xà Ly– Kiểm sát viên.

Trong ngày13 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 170/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024 về "Ly hôn, yêu cầu nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 16/2025/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025 giữa:

* *Nguyên đơn*: chị Thị Q, sinh năm 2000 (có mặt)
Địa chỉ: ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.
* *Bị đơn*: anh Danh N, sinh năm 1992 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 29/5/2024, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn chị Thị Q như sau:

Năm 2016 chị và anh Danh N quen biết, tìm hiểu nhau được thời gian ngắn thì anh chị quyết định kết hôn với nhau, anh chị được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới năm 2017 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện G ngày 20/7/2018. Sau khi cưới, vợ chồng chị sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai người không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ

chồng nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau làm cho cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, từ đó anh N đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống và anh N cũng thường xuyên đi làm xa nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2020 đến nay. Trong thời gian ly thân, anh N và chị không có gặp nhau, anh N cũng không về thăm con nên vợ chồng không thể hàn gắn hôn nhân lại được nữa, chị Q cũng xác định là không còn tình cảm đối với anh N nên chị quyết định ly hôn với anh N.

Chị Q khai trong quá trình sống chung với anh N, anh chị có một người con chung tên Danh Thị Yến N1, sinh ngày 07/7/2019. Con chung do chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc từ khi vợ chồng ly thân đến nay.Chị Q xác định chị và anh N không có tài sản chung và cũng không có nợ chung.

Tại phiên tòa, chị Thị Q yêu cầu Tòa án giải quyết về hôn nhân chị yêu cầu được ly hôn với anh Danh N. Về con chung chị Q yêu cầu được nuôi con chung Danh Thị Yến N1 và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.Về tài sản chung không có và nợ chung không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn anh Danh N không có mặt tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật nhưng anh N không có mặt cũng không cung cấp bản tự khai cho Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay bất cứ yêu cầu nào của anh.

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tống đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được thông báo, tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định nhưng đều vắng mặt là không tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014:Tuyên xử về hôn nhân chấp cho chị Thị Q được ly hôn với anh Danh N. Về con chung giao Danh Thị Yến N1, sinh ngày: 07/7/2019 cho chị Q tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Về tài sản chung, nợ chung và về cấp dưỡng nuôi con chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về tố tụng:Chị Thị Q yêu cầu ly hôn với anh Danh N, yêu cầu nuôi con. Bị đơn có địa chỉ tại ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang nên Tòa án nhân dân huyện Gò Quao xác định quan hệ pháp luật "ly hôn, yêu cầu nuôi con" và thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35,khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Danh N với tư cách là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án vẫn được xét xử theo quy định.

[2]Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Thị Q và anh Danh N tổ chức đám cưới vào năm 2017 và anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 135/2018 ngày 20/7/2018, cho nên theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì hôn nhân của anh chịlà hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Q là chị có nguyện vọng được ly hôn với anh N lý do hai người không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau làm cho cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, từ đó anh N đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống và anh N cũng thường xuyên đi làm xa và vợ chồng cũng đã ly thân từ năm 2020 đến nay.Trong thời gian ly thân, anh N và chị không có gặp nhau, anh N cũng không về thăm con nên vợ chồng không thể hàn gắn hôn nhân lại được nữa, chị Q cũng xác định là không còn tình cảm đối với anh N nên chị quyết định ly hôn với anh N. Tòa án đã tiến hành thông báo hòa giải động viên nhằm tạo điều kiện cho hai bên hàn gắn lại hôn nhân nhưng anh N không có mặt nên không thể tiến hành hoà giải được. Tại phiên toà hôm nay chị Q, anh N cũng không gặp nhau và không thể nói chuyện được với nhau. Hội đồng xét xử thấy rằng, việc hòa giải động viên vợ chồng anh chị hàn gắn lại không có kết quả. Hơn nữa, tại phiên tòa, chị Q vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với anh N vì chị không còn tình cảm yêu thương dành cho anh N. HĐXX thấy rằng, do trước khi kết hôn anh chị đã không tìm hiểu kỹ cá tính của nhau nên sau thời gian chung sống giữa chị Q và anh N phát sinh nhiều mâu thuẫn từ đó không còn duy trì được tình yêu thương dành cho nhau nên dẫn đến tình trạng hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích

hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Q là phù hợp.

[2.3] Về con chung:Chị Q khai vợ chồng chị có một con chung tên Danh Thị Yến N1, sinh ngày 07/7/2019. Chị Qyêu cầu được tiếp tục nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, trong thời gian chị Q và anh N ly thân từ năm 2020 đến nay thì chị Qlà người trực tiếp nuôi dưỡng Danh Thị Yến N1 và cháu Yến N1 cũng được phát triển bình thường về mọi mặt nên Hội đồng xét xử giao Danh Thị Yến N1, sinh ngày 07/7/2019 cho chị Q nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với thực tế, không trái đạo đức xã hội và đúng quy định pháp luật.

[2.4] Về cấp dưỡng nuôi con: chị Q không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

[2.5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Q xác định vợ chồng chị không có tài sản chung và cũng không có nợ chung nên chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, HĐXX không xem xét.

[3] Đối với bị đơn anh Danh N, Tòa án tiến hành thẩm tra, xác minh cho thấy anh N vắng mặt ở nơi cư trú, không rõ thời điểm trở về và không xác định được địa chỉ nơi cư trú mới. Tòa án căn cứ khoản 5 Điều 177, Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 tiến hành thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng đối với anh N theo quy định nhưng anh N vẫn không có mặt không có lý do và anh N cũng không gửi bất cứ văn bản nào thể hiện ý kiến và yêu cầu của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Q cho Tòa án nên HĐXX không thể xem xét nguyện vọng của anh.

[4] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp với quy định pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về án phí: bằng 300.000 đồng,chị Thị Q phải nộp do có yêu cầu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 175, Điều 177, Điều 179, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, 56, 81 và 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: chấp nhận cho chị Thị Q được ly hôn với anh Danh N.

2.Về con chung: Giao Danh Thị Yến N1, sinh ngày 07/7/2019 cho chị Thị Q nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh N có quyền có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở anh thực hiện quyền này. Khi cần thiết anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con, vềtài sản chung và nợ chung: Miễn xét.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: chị Thị Q phải nộp án phí là 300.000đồng(ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu số 0006019 ngày 11/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị Q đã nộp xong án phí HNST.

5.Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án ngày 13/3/2025. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 9, Điều 7, Điều 7a, 7b Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
-VKS Gò Quao;
-Chi cục THA Gò Quao;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Danh Thị Kiều Oanh